

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày: 27-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Chiến

Ông Trần Anh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Quang C, sinh năm 1972; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 21, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Quang Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1946; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 03 tiền án.

- Tại bản án số 113/STHS, ngày 06/8/1999 bị TAND tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Đối với tiền án phí và phạt bổ sung, ngày 27/06/2016 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang quyết định đình chỉ thi hành án.

- Tại bản án số 82/HSST, ngày 30/11/2006 bị TAND thị xã Tuyên Quang xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2014 và nộp án phí ngày 31/7/2007.

- Tại bản án số 122/HSST ngày 31/5/2016 bị TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị

cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2018, chấp hành xong phần án phí ngày 31/5/2016.

- Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 1991, bị Công an tỉnh Hà Tuyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Năm 1995 bị Công an huyện Yên S2, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 1996 bị Công an thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại bản án số 52/STHS ngày 29/8/1996 bị TAND thị xã Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 14/STHS ngày 16/4/1998 bị TAND thị xã Tuyên Quang xử 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2019, tạm giam từ ngày 21/5/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Trung H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Anh Bùi Trọng Anh T1, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khu 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu phố C, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

5. Anh Nguyễn Văn S2, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

6. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Khu phố C, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

7. Ông Đỗ Qang T3, sinh năm 1950

Nơi cư trú: Tổ 1, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

8. Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu phố C, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 16/5/2019, tại nhà nghỉ TT thuộc thôn 6, xã T, huyện Đ, Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức T2, sinh năm 1993, Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1992 đều ở xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Văn S2, sinh năm 1994 ở xã P, huyện Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tạm giữ tại phòng nghỉ 206 một đoạn ống nhựa màu đen dài 4,5cm, 01 bật lửa gas, 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá. Tạm giữ của T2 số tiền 550.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 lắp sim số thuê bao 0981.369.xxx và 0943.698.xxx. Tạm giữ của Nguyễn Thanh S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số thuê bao 0981.793.xxx và số tiền 500.000 đồng.

Điều tra ban đầu Nguyễn Đức T2 khai nhận: Số ma túy đá các đối tượng sử dụng là do T2 cùng Trần Trung H, sinh năm 1988 ở thôn 1, xã T góp tiền mua chung rồi mang về nhà nghỉ TT cùng nhau sử dụng. Cụ thể T2 và H góp mỗi người 1.000.000đ. H là người mua ma túy sau đó mang đến phòng 206 của nhà nghỉ TT. Tại đây T2, H, Nguyễn Thanh S1 và Nguyễn Văn S2 cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong H về trước, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thanh S1 và Nguyễn Văn S2 tiếp tục sử dụng ma túy đá trong phòng thì bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đức T2, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng triệu tập Trần Trung H. Tại CQĐT H đã thừa nhận toàn bộ nội dung trên. Nguồn gốc số ma túy, H khai mua của Đỗ Quang C, sinh năm 1972 ở tổ 21, phường Hưng Thành, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ lời khai của Trần Trung H, ngày 17/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng tiến hành triệu tập Đỗ Quang C đến UBND thị trấn Đ, huyện Đ làm việc. Tại đây CQĐT phát hiện tại ghế phụ phía trước xe ô tô biển số 22A-020.xx do C điều khiển có 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm màu xanh bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. C khai nhận là ma túy đá. Công an huyện Đoan Hùng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với Đỗ Quang C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đồng thời niêm phong túi nilon trên theo đúng quy định. Tạm giữ của C 01 xe ô tô biển số 22A-020.xx cùng giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định, bảo hiểm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0389.925.xxx, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0969.087.xxx.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Quang C, tạm giữ 01 túi nilon màu trắng có khuy

bấm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 02 cọng thủy tinh, 01 cân tiểu ly, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quang C và 2.600.000 đồng.

Ngày 17/5/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoàn Hùng Quyết định trưng cầu giám định 02 túi nilon màu trắng có khuy bấm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng tạm giữ của Đỗ Quang C. Tại Bản kết luận giám định số 641/KLGD ngày 20/5/2019 Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín và có viền kẻ màu xanh (Bì số 1) gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 2,414 gam, loại: Methamphetamine.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín (Bì số 2) gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 0,676 gam, loại: Methamphetamine.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Tại CQĐT Đỗ Quang C khai nhận trong hai ngày 13/5/2019 và 16/5/2019 đã 02 lần bán trái phép chất ma túy đá cho Trần Trung H và Bùi Trọng Anh T1. Cụ thể:

Trần Trung H, Bùi Trọng Anh T1 và Trần Quang C đều là người thường xuyên sử dụng trái phép ma túy đá Methamphetamine nên quen biết và cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Lần 1: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, T1 gọi điện thoại đến số điện thoại 0389.925.xxx của C hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá Methamphetamine, C đồng ý và hẹn T1 đến đoạn đường liên thôn gần ngã ba Km4 thuộc thôn SL, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để giao nhận. Sau đó C điều khiển xe ô tô biển số 22A-020.xx mượn của ông Đỗ Quang T3, sinh năm 1950 ở tổ 17, phường H, thành phố T mang theo 01 túi nilon có khuy bấm bên trong là ma túy đá Methamphetamine đến điểm hẹn gặp T1. Tại đây T1 đưa cho C 1.000.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, C cầm tiền rồi đưa cho T1 gói ma túy đá. Số ma túy này T1 đã sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 16/5/2019, Nguyễn Đức T2 và Trần Trung H rủ góp tiền mỗi người 1.000.000đ để mua ma túy đá Methamphetamine để cùng sử dụng. H gọi điện thoại đến số thuê bao 0389.925.xxx của C hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá Methamphetamine, C đồng ý bán và hẹn H đến đoạn đường liên thôn gần ngã ba Km4 thuộc thôn SL, xã A, Tp. T, tỉnh Tuyên Quang để giao nhận. Sau đó C điều khiển xe ô tô biển số 22A-020.xx mang theo 01 túi

Methamphetamine đến điểm hẹn gặp H. Tại đây H đưa cho C 2.000.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, C cầm tiền rồi đưa cho H 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm bên trong là ma túy đá Methamphetamine. H mang số ma túy này đến phòng 206 nhà nghỉ TT rồi cùng Nguyễn Đức T2, Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Văn S2 sử dụng thì bị Công an huyện Đoan Hùng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính như trên.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Đỗ Quang C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Quang C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Quang C từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được dán kín trong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả, 02 công thủy tinh, 01 cân tiểu ly và sim điện thoại số 0389.925.xxx thu giữ của Đỗ Quang C, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 đoạn ống nhựa màu đen thu giữ của Trần Trung H, 01 bật lửa gas màu xanh thu giữ của Nguyễn Thanh S1.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng và số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Đỗ Quang C. Truy thu của Đỗ Quang C số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Đỗ Quang C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng lắp sim số 0969.087.xxx, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quang C; Trả lại cho anh Nguyễn Văn T2 550.000đ; Trả lại cho anh Trần Trung H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 0987.168.xxx; Trả lại cho anh Nguyễn Thanh S1 500.000đ và 01 điện thoại di động Iphone S, lắp sim số 0981.793.xxx.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 lắp sim số 0981.369.xxx và số

0943.698.xxx và ông Đỗ Quang T3 xe ô tô Huyn dai getz, biển số 22A-020.xx kèm giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định, bảo hiểm xe.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Quang C phải nộp 200.000đ.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong hai ngày 13/5/2019 và 16/5/2019, tại thôn SL, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Đỗ Quang C đã 02 lần bán trái phép ma túy loại Methamphetamine cho Trần Trung H, Bùi Trọng Anh T1 thu được số tiền 3.000.000đ. Ngoài ra khi khám xét, C còn tàng trữ 3,09 gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên”

Ngoài ra, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an. Việc mua

bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong dư luận nhân dân và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và xét xử về các tội ma túy. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng đây là tình tiết định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nữa. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Xét thấy, đây là lần thứ 6 bị cáo bị Tòa án các cấp xét xử, trong đó có 04 lần về tội phạm ma túy (bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù về ma túy ngày 20/11/2018), điều đó chứng tỏ bị cáo không lấy đó làm bài học, ăn năn hối cải, mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần xử phạt bị cáo cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền bị cáo bán ma túy là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên sẽ tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định, 02 công thủy tinh, 01 cân tiểu ly và sim điện thoại số 0389.925.xxx thu giữ của Đỗ Quang C, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 đoạn ống nhựa màu đen thu giữ của Trần Trung H, 01 bật lửa gas màu xanh thu giữ của Nguyễn Thanh S1 là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng lắp sim số 0969.087.xxx, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quang C thu giữ của bị cáo, số tiền 550.000đ thu giữ của Nguyễn Văn T2, số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S, lắp sim số 0981.793.xxx thu giữ của Nguyễn Thanh S1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0987.168.xxx thu giữ của Trần Trung H. Xét thấy các tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, hành vi của anh T2, anh S1, anh H không cấu thành tội phạm nên sẽ trả lại các tài sản này.

- Các tài sản gồm điện thoại di động và xe ô tô, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 và ông Đỗ Quang T3 là hợp pháp, cần xác nhận.

[7]. Đối với Nguyễn Văn T2 là người cùng Trần Trung H góp tiền mua ma túy sau đó thuê nhà nghỉ rủ Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Văn S2 sử dụng. Hành vi có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên qua điều tra xác minh, Trần Trung H, Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Văn S2 đều là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ đến UBND xã nơi cư trú lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định.

[8]. Đối với chị Luyện Thị V là chủ nhà nghỉ TT cho T2 thuê phòng 206 để nghỉ trưa. Chị V không biết T2, H, Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Văn S2 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ. Khi thấy có biểu hiện nghi vấn, chị V là người báo tin giúp Công an huyện Đoan Hùng phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Quang C 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 17/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng có số IMEI: 352026077859881 và số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Truy thu của bị cáo số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy 2,57gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín trong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định, 02 công thủy tinh, 01 cân tiểu ly và sim điện thoại số 0389.925.xxx thu giữ của bị cáo; 01 bộ dụng

cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 đoạn ống nhựa màu đen thu giữ của Trần Trung H; 01 bật lửa gas màu xanh thu giữ của Nguyễn Thanh S1.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Samsung, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 355758082189469, số IMEI2: 355759082189467, lắp sim số 0969.087.xxx, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quang C; Trả lại cho anh Nguyễn Văn T2 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng); Trả lại cho anh Trần Trung H 01 điện thoại di động màn hình thường, mặt sau có chữ Nokia, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 356853070256609, số IMEI2: 356853070256617, lắp sim số 0987.168.xxx; Trả lại cho anh Nguyễn Thanh S1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone S, vỏ màu bạc đã qua sử dụng, có số IMEI: 358611073104111, lắp sim số 0981.793.xxx và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 lắp sim số 0981.369.xxx và số 0943.698.xxx và ông Đỗ Quang T3 xe ô tô HUYNDAI GETZ biển số 22A-020.xx kèm giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định, bảo hiểm xe.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đỗ Quang C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Vũ Thường